



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: LỊCH SỬ 10

Họ và tên:.....Lớp:.....

Nội dung ôn tập từ bài 1 đến bài 5- Học sinh chú ý những nội dung trọng tâm sau:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

BÀI 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

Câu 1: Nội dung nào sau đây được hiểu là khái niệm lịch sử?

- A. Là những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- B. Là sự tưởng tượng của con người liên quan đến sự việc sắp diễn ra.
- C. Là những gì đang sắp diễn ra của xã hội loài người.
- D. Là quá trình vận động và kiến tạo của Trái Đất.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là hiện thực lịch sử?

- A. Năm 1945, Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam giành thắng lợi.
- B. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm đó có sự ủng hộ của bạn bè thế giới.
- C. Sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 do nhiều yếu tố khách quan.
- D. Yếu tố quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là do có sự chuẩn bị chu đáo.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ nhất về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Toàn bộ hoạt động của tự nhiên đã diễn ra trong quá khứ.
- B. Toàn bộ hoạt động của con người trong quá khứ, diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- C. Là những hoạt động của con người trên lĩnh vực kinh tế, quân sự.
- D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện nhà nước đến nay.

Câu 4: Ý nào sau đây phản ánh không đúng chức năng và nhiệm vụ cơ bản của Sử học?

- A. Khôi phục hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan.
- B. Cung cấp những tri thức khoa học về lịch sử và giáo dục, nêu gương.
- C. Cung cấp những tri thức khoa học về tự nhiên, khoa học vũ trụ.
- D. Phục vụ cuộc sống của con người hiện tại thông qua những bài học kinh nghiệm đúc kết từ quá khứ.

Câu 5: Một trong những nguyên tắc cơ bản của Sử học là

- A. trung thực.
- B. công bằng.
- C. kịp thời.
- D. vận động.

Câu 6: Hiện thực lịch sử được hiểu là gì trong quan niệm của Sử học?

- A. Toàn bộ các sự kiện, quá trình và hoạt động đã diễn ra trong quá khứ theo trình tự khách quan của nó.
- B. Toàn bộ các sự kiện, quá trình và hoạt động được ghi chép đầy đủ trong các tài liệu và văn bản cổ.
- C. Toàn bộ các sự kiện, quá trình và hoạt động được các nhà sử học tưởng tượng dựa trên các truyền thuyết.
- D. Toàn bộ các sự kiện, quá trình và hoạt động chỉ liên quan đến các nhân vật lịch sử và các cuộc chiến.

Câu 7: Lịch sử được con người nhận thức có đặc điểm nào sau đây?

- A. Luôn luôn là sự phản ánh chính xác 100% và tuyệt đối khách quan so với hiện thực lịch sử ban đầu.
- B. Luôn luôn là sự phản ánh có tính chọn lọc, phụ thuộc vào khả năng, quan điểm, và mục đích của người nghiên cứu.
- C. Luôn luôn là sự phản ánh bị giới hạn bởi các yếu tố tự nhiên như khí hậu, địa lí và sự vận động của Trái Đất.
- D. Luôn luôn là sự phản ánh đồng nhất ở mọi thời điểm khác nhau do các nhà khoa học đã đạt được sự thống nhất về quan điểm.

Câu 8: Mối quan hệ giữa Hiện thực lịch sử và Lịch sử được con người nhận thức là gì?

- A. Hiện thực lịch sử là bản gốc và là đối tượng mà lịch sử được con người nhận thức luôn luôn cố gắng tái hiện lại.
- B. Hiện thực lịch sử không liên quan gì đến lịch sử được con người nhận thức vì chúng thuộc về hai lĩnh vực nghiên cứu khác nhau.
- C. Hiện thực lịch sử luôn luôn thay đổi theo thời gian, còn lịch sử được con người nhận thức là cố định và bất biến qua các thế hệ.
- D. Hiện thực lịch sử chỉ là suy đoán, trong khi lịch sử được con người nhận thức mới là chân lí cuối cùng và không thể nghi ngờ.

Câu 9: Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến sự nhận thức và tái hiện lịch sử của nhà sử học?

- A. Tổng khối lượng và trọng lượng của các công cụ nghiên cứu mà nhà sử học sử dụng trong quá trình làm việc.
- B. Khả năng sử dụng các ngôn ngữ cổ đại và tốc độ đọc tài liệu của nhà sử học trong quá trình nghiên cứu.
- C. Hệ tư tưởng, thế giới quan, góc nhìn cá nhân và sự tiếp cận nguồn sử liệu của người viết sử.
- D. Địa vị xã hội của nhà sử học và số lượng ấn phẩm đã được xuất bản của người đó trong sự nghiệp.

Câu 10: Theo nguyên tắc của Sử học, để tối đa hóa tính khách quan trong nhận thức lịch sử, nhà sử học cần phải làm gì?

- A. Chỉ sử dụng các tài liệu sử học được viết bởi những người cùng thời đại với sự kiện đang nghiên cứu.
- B. Phải loại bỏ hoàn toàn các ý kiến cá nhân và không được đưa ra bất kỳ nhận định hay đánh giá nào.
- C. Nghiên cứu đa chiều, đối chiếu nhiều nguồn tư liệu khác nhau và đặt sự kiện trong bối cảnh cụ thể của lịch sử.
- D. Tuyệt đối tuân thủ theo các kết luận đã được công bố bởi các nhà sử học đi trước và không được có ý kiến mới.

BÀI 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

Câu 1: Tri thức lịch sử là gì?

- A. Những hiểu biết của con người về vũ trụ qua các chuyến du hành vào không gian.
- B. Những hiểu biết của con người về các lĩnh vực liên quan đến lịch sử trong quá trình học tập, khám phá, nghiên cứu.
- C. Những hiểu biết của con người thông qua trí tưởng tượng và những dự đoán về tương lai.
- D. Những hiểu biết của con người về các lĩnh vực liên quan đến địa lí trong quá trình thực hành.

Câu 2: Nội dung nào sau đây giải thích đúng sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử không hoàn toàn chính xác, cần thay đổi thường xuyên.
- B. Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng, lại biến đổi và phát triển không ngừng.
- C. Sự biến đổi của các sự vật, hiện tượng làm thay đổi tri thức lịch sử.
- D. Tri thức lịch sử là của cá nhân, không ai có quyền được xâm phạm.

Câu 3: Việc khảo sát, tìm kiếm, sưu tầm và tập hợp thông tin liên quan đến đối tượng học tập, nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử thuộc quy trình nào?

- A. Xác minh, đánh giá về sử liệu.
- B. Thu thập sử liệu.
- C. Chọn lọc, phân loại sử liệu.
- D. Xử lí thông tin và sử liệu.

Câu 4: Hoạt động của con người trong việc đưa lịch sử vào cuộc sống hiện tại thông qua nhiều hình thức khác nhau, chính là

- A. sự tưởng tượng của con người qua hoạt động thực tế.
- B. sự kết hợp giữa lịch sử với cuộc sống trong tương lai.
- C. sự thay đổi tri thức lịch sử phù hợp với cuộc sống.
- D. sự kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống.

Câu 5: Nguồn sử liệu nào là quan trọng nhất để xây dựng tri thức lịch sử một cách chính xác?

- A. Nguồn sử liệu chỉ có giá trị tinh thần (truyền thuyết, huyền thoại).
- B. Nguồn sử liệu được viết bằng các loại chữ Hán hoặc chữ Nôm.
- C. Nguồn sử liệu có tính vật chất (hiện vật, di tích, khảo cổ học).

D. Tất cả các nguồn sử liệu (vật chất, chữ viết, truyền miệng, nghe nhìn).

Câu 6: Việc lựa chọn, phân loại và sắp xếp các nguồn sử liệu thu thập được thuộc về bước nào trong quy trình nghiên cứu lịch sử?

A. Bước xác minh và đánh giá sử liệu.

B. Bước xử lý thông tin và sử liệu.

C. Bước trình bày kết quả nghiên cứu.

D. Bước chọn lọc và phân loại sử liệu.

Câu 7: Sử học có vai trò nào sau đây trong việc giáo dục thế hệ trẻ?

A. Giúp con người dự đoán chính xác các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai.

B. Cung cấp các công thức toán học và nguyên lý vật lý cơ bản.

C. Giáo dục lòng yêu nước, truyền thống, đạo đức và nhân cách.

D. Tạo ra những phát minh khoa học kỹ thuật đột phá cho xã hội.

Câu 8: “Xử lý thông tin và sử liệu” trong nghiên cứu lịch sử bao gồm hoạt động nào sau đây?

A. Chỉ cần đọc to sử liệu để kiểm tra lỗi chính tả.

B. Giải thích, phân tích nội dung và rút ra ý nghĩa lịch sử.

C. Sắp xếp lại thứ tự thời gian của các nguồn tư liệu theo ý muốn cá nhân.

D. Chuyển đổi ngôn ngữ của tư liệu sang một ngôn ngữ hiện đại khác.

Câu 9: Tại sao tri thức lịch sử lại giúp con người dự đoán và định hướng tương lai?

A. Vì lịch sử cung cấp một bản đồ chi tiết về các sự kiện tương lai sẽ diễn ra.

B. Vì lịch sử luôn lặp lại y hệt nhau sau mỗi 100 năm.

C. Vì lịch sử cung cấp bài học kinh nghiệm và nhận định về quy luật phát triển.

D. Vì lịch sử cho biết người thắng cuộc luôn là người có quyền lực cao nhất.

Câu 10: Việc đánh giá và xác minh tính chân thực của sử liệu là bước nhằm đảm bảo yếu tố nào trong nghiên cứu lịch sử?

A. Đảm bảo tri thức lịch sử có nhiều màu sắc và hấp dẫn người đọc hơn.

B. Đảm bảo tri thức lịch sử phù hợp với quan điểm cá nhân của nhà nghiên cứu.

C. Đảm bảo tri thức lịch sử có đầy đủ các chi tiết về nhân vật và địa danh.

D. Đảm bảo tri thức lịch sử được xây dựng trên cơ sở khoa học và khách quan.

BÀI 3: SỬ HỌC VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA, DI SẢN THIÊN NHIÊN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Câu 1: Ý nào sau đây là định nghĩa đúng nhất về khái niệm bảo tồn di sản?

A. Giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức cổ. B. Giữ gìn sự tồn tại của di sản và không cho ai đến gần.

C. Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền. D. Trách nhiệm của toàn thể nhân dân.

Câu 2: Phát huy giá trị di sản là sự kế thừa, phát triển và sử dụng hiệu quả những gì?

A. Biện pháp bảo tồn di sản.

B. Giá trị của di sản tại một thời điểm nhất định.

C. Giá trị của di sản trong quá khứ.

D. Giá trị của di sản trong đời sống hiện tại và tương lai.

Câu 3: Nội dung nào sau đây là đúng về vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể?

A. Góp phần phát triển đa dạng sinh học.

B. Có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì kỷ ức và bản sắc cộng đồng.

C. Khắc phục những tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đối với di sản.

D. Tu bổ và mở rộng những công trình mới có giá trị.

Câu 4: Mục đích chính của việc phát huy giá trị di sản là gì?

A. Tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. B. Mang lại lợi ích kinh tế, văn hóa và xã hội bền vững.

C. Chỉ để giới thiệu về những thành tựu của quá khứ. D. Kéo dài thời gian tồn tại của di sản mãi mãi.

Câu 5: Sử học có vai trò như thế nào trong công tác bảo tồn di sản?

A. Cung cấp cơ sở khoa học về lịch sử, nguồn gốc và giá trị đích thực của di sản.

B. Trực tiếp tham gia vào quá trình tu bổ và phục hồi di tích.

C. Đảm nhận toàn bộ công việc quản lý và vận hành các khu di sản.

D. Đưa ra những dự đoán về sự thay đổi của di sản trong tương lai.

Câu 6: Di sản thiên nhiên có vai trò quan trọng nhất nào đối với đời sống con người?

- A. Là nơi lưu giữ những hiện vật lịch sử có giá trị.
- B. Thúc đẩy việc phát triển ngành công nghiệp nặng.
- C. Cung cấp không gian sinh thái và nguồn tài nguyên phục vụ cuộc sống.
- D. Giúp con người dự đoán chính xác về thời tiết.

Câu 7: Việc phát triển du lịch bền vững tại các khu di sản cần đảm bảo nguyên tắc cốt lõi nào?

- A. Cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ di sản cùng môi trường.
- B. Ưu tiên tối đa việc thu hút khách du lịch bằng mọi giá.
- C. Chỉ tập trung vào việc bảo tồn mà không phát triển du lịch.
- D. Xây dựng các công trình nhân tạo để làm mới cảnh quan.

Câu 8: Di sản văn hoá phi vật thể được bảo tồn chủ yếu bằng hình thức nào?

- A. Giữ nguyên trạng công trình, không được phép chạm vào.
- B. Xây dựng hàng rào bảo vệ xung quanh khu vực di sản.
- C. Truyền dạy, thực hành và lưu giữ qua các thế hệ.
- D. Ghi chép lại toàn bộ bằng ngôn ngữ và chữ viết cổ.

Câu 9: Yếu tố nào sau đây là thử thách lớn nhất đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể hiện nay?

- A. Sự thiếu vắng các nhà sử học chuyên nghiệp.
- B. Thiếu các tài liệu về di sản trong thư viện.
- C. Sự tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và con người.
- D. Việc thiếu các hoạt động du lịch tại khu di sản.

Câu 10: Việc xây dựng hồ sơ di sản và trình UNESCO công nhận nhằm mục đích gì?

- A. Ghi nhận giá trị nổi bật toàn cầu của di sản và huy động nguồn lực quốc tế.
- B. Chỉ để tăng thêm số lượng di sản đã được công nhận trên thế giới.
- C. Hạn chế hoàn toàn mọi hoạt động du lịch tại khu di sản đó.
- D. Đảm bảo di sản sẽ không bị hư hỏng trong tương lai

BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI

I. KHÁI NIỆM VĂN MINH

Câu 1: Khái niệm Văn minh được hiểu là gì?

- A. Những thành tựu cùng trạng thái tiến bộ cả về vật chất và tinh thần của xã hội loài người.
- B. Những giá trị vật chất do con người sáng tạo ra.
- C. Những hoạt động của con người đã diễn ra trong quá khứ.
- D. Những giá trị vật chất và tinh thần từ khi con người xuất hiện.

Câu 2: Ý nào sau đây phản ánh đúng khái niệm về Văn hoá?

- A. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra kể từ khi có chữ viết và nhà nước.
- B. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.
- C. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển thấp của xã hội.
- D. Văn hoá là tổng thể những giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi con người xuất hiện đến nay.

Câu 3: Điểm khác biệt cơ bản nhất giữa Văn hoá và Văn minh là gì?

- A. Văn hoá chỉ gồm giá trị tinh thần, còn Văn minh gồm giá trị vật chất.
- B. Văn hoá chỉ xuất hiện ở Phương Đông, còn Văn minh xuất hiện ở Phương Tây.
- C. Văn hoá là phạm vi rộng hơn, Văn minh thường chỉ trạng thái tiến bộ, phát triển cao khi có nhà nước.
- D. Văn hoá gắn liền với các thành tựu cổ đại, Văn minh gắn liền với thời hiện đại.

Câu 4: Thành tựu nào sau đây thường được dùng để đánh dấu một cộng đồng đã đạt đến trình độ văn minh?

- A. Khả năng săn bắt và hái lượm hiệu quả.
- B. Sự xuất hiện của chữ viết và nhà nước.
- C. Việc chế tạo ra công cụ bằng đá.
- D. Khả năng biết dùng lửa để nấu chín thức ăn.

Câu 5: Văn hoá có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của Văn minh?

- A. Văn hoá chỉ là sản phẩm phụ của Văn minh.
- B. Văn minh là cơ sở để Văn hoá phát triển.
- C. Văn minh và Văn hoá không có mối liên hệ nào.
- D. Văn hoá là nền tảng, cơ sở để Văn minh hình thành và phát triển.

II. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI

Câu 1: Thành tựu nổi bật nhất, thể hiện đỉnh cao kỹ thuật và kiến trúc của Văn minh Ai Cập cổ đại, là công trình nào sau đây?

- A. Tượng Nhân sư (Sphinx) canh gác lăng mộ.
- B. Hệ thống các kim tự tháp (Pyramids) đồ sộ.
- C. Các đền thờ lớn (Temple) dành cho Pharaoh.
- D. Hệ thống các khu phố cổ và lăng mộ dưới đất.

Câu 2: Việc xây dựng các kim tự tháp khổng lồ của Ai Cập cổ đại đòi hỏi sự ứng dụng vượt trội và chính xác của lĩnh vực khoa học nào?

- A. Thuật ướp xác (Mummification) và sinh học.
- B. Toán học (Mathematics) và hình học không gian.
- C. Thiên văn học (Astronomy) và lịch pháp.
- D. Tôn giáo và tín ngưỡng đa thần.

Câu 3: Vai trò cơ bản và quan trọng nhất của sông Nile đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập cổ đại là gì?

- A. Là tuyến đường giao thương và vận chuyển hàng hóa quốc tế duy nhất.
- B. Cung cấp nguồn thủy điện dồi dào cho các hoạt động sản xuất.
- C. Mang lại nguồn nước và phù sa màu mỡ, tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển.
- D. Phân chia ranh giới tự nhiên giữa Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập.

Câu 4: Loại chữ viết phổ biến và mang tính biểu tượng nhất của người Ai Cập cổ đại là gì?

- A. Chữ hình nêm (Cuneiform) dùng để khắc trên đất sét.
- B. Chữ cái Latinh (Latin alphabet) được sử dụng rộng rãi.
- C. Chữ Phạn (Sanskrit) được dùng để ghi chép kinh điển.
- D. Chữ tượng hình (Hieroglyphics) dùng để khắc trên đá, đền thờ.

Câu 5: Phát minh quan trọng nào của người Ai Cập cổ đại giúp cho việc ghi chép và lưu trữ văn bản trở nên tiện lợi hơn so với khắc trên đá?

- A. Sách giấy in ấn bằng công nghệ hiện đại.
- B. Bảng đất sét nung có thể tái sử dụng.
- C. Cuộn giấy Papyrus được chế tạo từ cây sậy.
- D. Các phiến đá lớn dùng để khắc chữ trang trọng.

Câu 6: Nhu cầu nào sau đây đã thúc đẩy người Ai Cập cổ đại sáng tạo ra hệ thống lịch dựa trên Mặt Trời?

- A. Nhu cầu tổ chức các lễ hội tôn giáo vào những ngày cố định.
- B. Nhu cầu theo dõi sự di chuyển của các hành tinh trong vũ trụ.
- C. Nhu cầu tính toán chính xác thời điểm lũ lụt và gieo trồng hàng năm.
- D. Nhu cầu xác định tuổi thọ trung bình của người dân địa phương.

Câu 7: Để giải quyết vấn đề đo đạc và phân chia ruộng đất sau lũ lụt hàng năm, người Ai Cập cổ đại đã phát triển mạnh lĩnh vực nào?

- A. Phép tính lượng giác dùng trong đo đạc góc.
- B. Phép đếm cơ số 10 và phép tính cộng, trừ, nhân, chia.
- C. Phép tính hình học và các công thức tính diện tích.
- D. Phép tính xác suất và thống kê học hiện đại.

Câu 8: Các đền thờ lớn ở Ai Cập cổ đại chủ yếu được xây dựng nhằm mục đích gì?

- A. Là nơi làm việc và sinh hoạt chính thức của các Pharaoh.
- B. Là nơi tổ chức các cuộc họp quốc tế và đàm phán thương mại.
- C. Là nơi cất giữ các kho báu và vàng bạc quốc gia.
- D. Là nơi thờ phụng các vị thần linh, cúng tế và hành lễ tôn giáo.

Câu 9: Mục đích cốt lõi của kỹ thuật ướp xác trong văn minh Ai Cập cổ đại là gì?

- A. Phục vụ cho việc nghiên cứu y học và giải phẫu học của các bác sĩ.
- B. Bảo quản thi thể lâu dài để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.
- C. Đảm bảo linh hồn (Ka và Ba) có nơi trú ngụ để tái sinh trong kiếp sau.
- D. Làm bằng chứng vật chất cho quyền lực tối cao của Pharaoh.

Câu 10: Thành tựu về y học của người Ai Cập cổ đại được thể hiện rõ nhất qua lĩnh vực nào?

- A. Tìm ra thuốc kháng sinh và vắc-xin phòng bệnh truyền nhiễm.
- B. Khả năng thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ và cấy ghép nội tạng.
- C. Việc ghi chép các bệnh lí và phẫu thuật cơ bản như bó bột, nối xương.
- D. Việc chữa trị bệnh bằng phương pháp châm cứu và bấm huyệt.

Câu 11: Đâu là đặc điểm nổi bật nhất của tín ngưỡng tôn giáo trong đời sống của người Ai Cập cổ đại?

- A. Thờ phụng một vị thần duy nhất (độc thần giáo) có quyền năng.
- B. Chú trọng thờ cúng tổ tiên và thần linh tự nhiên như sông, núi.
- C. Thờ phụng đa thần (đa thần giáo) với nhiều thần có hình dáng người-thú.
- D. Tin vào thuyết vô thần và không có bất kỳ nghi lễ tôn giáo nào.

Câu 12: Mục đích chính của việc xây dựng các kim tự tháp dưới thời Pharaoh là gì?

- A. Là nơi cất giữ lương thực, bảo vệ tài nguyên quốc gia.
- B. Là một loại đài quan sát để nghiên cứu các vì sao.
- C. Là lăng mộ để an táng và bảo quản thi hài của các Pharaoh.
- D. Là nơi tổ chức các nghi lễ lên ngôi của Pharaoh.

Câu 13: Lịch Ai Cập cổ đại, dựa trên chu kỳ Mặt Trời, đã chia một năm thành bao nhiêu ngày?

- A. 360 ngày, được chia thành 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày.
- B. 354 ngày, dựa trên chu kỳ của Mặt Trăng.
- C. 365 ngày, bao gồm 12 tháng 30 ngày và 5 ngày lễ hội.
- D. 366 ngày, bằng với lịch Nhuận hiện đại.

Câu 14: Ngoài việc ghi chép lịch sử và tôn giáo, chữ viết của người Ai Cập còn được dùng để làm gì trong quản lí nhà nước?

- A. Dùng để mã hóa mật mã quân sự trong các cuộc chiến tranh.
- B. Dùng để trang trí lên các đồ gốm sứ cho mục đích thương mại.
- C. Ghi chép các sắc lệnh, hành chính, và thống kê tài sản, thuế má.
- D. Ghi lại các công thức nấu ăn đặc biệt của Pharaoh.

Câu 15: Đặc điểm nổi bật của nghệ thuật điêu khắc và hội họa Ai Cập cổ đại là gì?

- A. Chú trọng thể hiện cảm xúc cá nhân và sự chuyển động tự do của nhân vật.
- B. Sử dụng chủ yếu kỹ thuật sơn dầu trên vải bố.
- C. Mang tính quy ước, thể hiện sự trang nghiêm.
- D. Tập trung miêu tả cảnh sinh hoạt đời thường một cách chi tiết và thực tế.

III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN MINH ÁN ĐỘ CỔ - TRUNG ĐẠI.

Câu 1: Công trình kiến trúc nổi tiếng Ta-giơ Ma-han là thành tựu tiêu biểu của nền văn minh nào trong thời kỳ Cổ - Trung đại?

- A. Văn minh Trung Hoa cổ đại.
- B. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại.
- C. Văn minh Ai Cập cổ đại.
- D. Văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.

Câu 2: Những tôn giáo nào sau đây được xác định là ra đời ở Ấn Độ trong lịch sử phát triển thế giới?

- A. Thiên chúa giáo và Hồi giáo.
- B. Hin-đu giáo và Phật giáo.
- C. Hin-đu giáo và Hồi giáo.
- D. Hồi giáo và Bà La Môn giáo.

Câu 3: Về văn học, người Hy Lạp cổ đại đã để lại những tác phẩm sử thi kinh điển nổi tiếng nào dưới đây?

- A. Hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.
- B. Nhiều vở kịch bi tráng của tác giả Ê-sin.
- C. Bộ sử thi Ô-đi-xê kể về hành trình của Ulyxơ.
- D. Bộ sử thi I-li-át mô tả cuộc chiến thành Troy.

Câu 4: Yếu tố tự nhiên cơ bản nào đóng vai trò quyết định trong sự hình thành và phát triển sớm của Văn minh Ấn Độ cổ đại?

- A. Sự hình thành các dãy núi cao hùng vĩ, che chắn gió lạnh.
- B. Sự bồi đắp của các con sông lớn như Ấn Độ và Hằng.
- C. Sự hiện diện của các khu rừng rậm và sa mạc lớn trong nội địa.
- D. Sự phát triển sớm của nghề đi biển và đánh bắt xa bờ.

Câu 5: Loại chữ viết đầu tiên và quan trọng nhất được tìm thấy ở những di chỉ khảo cổ thuộc Văn minh sông Ấn là gì?

- A. Chữ viết có tính chất tượng hình, khắc trên con dấu.
- B. Chữ cái Phạn ngữ (Sanskrit) được sử dụng rộng rãi.
- C. Chữ viết dạng hình nêm được dùng để ghi chép.
- D. Chữ viết cổ đại Kharosthi được dùng trong thư tịch.

Câu 6: Tôn giáo nào sau đây thừa nhận sự tồn tại của bốn giai cấp (Varna) và luân hồi, là tôn giáo lâu đời nhất tại Ấn Độ?

- A. Đạo Sikh.
- B. Hồi giáo.
- C. Hin-đu giáo.
- D. Phật giáo.

Câu 7: Tư tưởng cốt lõi của Phật giáo sơ khai là gì, tập trung vào việc giải thoát con người khỏi khổ đau và luân hồi?

- A. Thuyết đa thần và thờ phụng các vị thần linh tự nhiên.
- B. Thuyết Tứ diệu đế và con đường Bát chính đạo.
- C. Niềm tin về sự phân chia nghiêm ngặt của đẳng cấp xã hội.
- D. Thuyết linh hồn bất tử và sự tái sinh vĩnh viễn.

Câu 8: Công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu nhất ở Ấn Độ, có hình bán nguyệt hoặc hình chuông úp, được gọi là gì?

- A. Kim tự tháp.
- B. Tháp Stupa.
- C. Đền Pathenon.
- D. Lăng Ta-giơ Ma-han.

Câu 9: Thành tựu văn học vĩ đại nào được xem là bộ bách khoa toàn thư phản ánh toàn bộ đời sống xã hội Ấn Độ cổ đại?

- A. Bộ luật Manu.
- B. Kinh Veda.
- C. Sử thi Mahabharata và Ramayana.
- D. Tác phẩm Ánh sáng châu Á (Light of Asia).

Câu 10: Thành tựu đột phá nào của người Ấn Độ đã được các nền văn minh khác (như Ả Rập) tiếp thu và truyền bá rộng rãi trên thế giới?

- A. Sự phát minh ra số 0 và hệ thống chữ số thập phân (Ấn Độ - Ả Rập).
- B. Việc xác định chính xác chu vi của Trái Đất.
- C. Khả năng giải các phương trình bậc hai, bậc ba phức tạp.
- D. Phát minh ra công thức tính diện tích hình tròn Pi.

Câu 11: Nhờ có kiến thức về số 0 và hệ thập phân, người Ấn Độ đã đạt được những tiến bộ vượt bậc nào sau đây?

- A. Thực hiện các phép tính phức tạp và phát triển Thiên văn học.
- B. Xây dựng thành công các mô hình máy móc tinh xảo.
- C. Phát minh ra nguyên tử và các chất hóa học cơ bản.
- D. Phát triển hệ thống luật pháp và hành chính công.

Câu 12: Đền Ta-giơ Ma-han là minh chứng rõ nét cho sự kết hợp và ảnh hưởng của các phong cách kiến trúc nào trong thời kỳ Trung đại?

- A. Kiến trúc Gothic và kiến trúc Hy Lạp cổ điển.
- B. Kiến trúc Ấn Độ truyền thống và kiến trúc Hồi giáo Ba Tư.
- C. Kiến trúc La Mã và kiến trúc Phật giáo nguyên thủy.
- D. Kiến trúc Trung Hoa và kiến trúc bản địa Nam Á.

Câu 13: Hệ thống chữ viết nào được xem là cơ sở để hình thành nhiều ngôn ngữ và chữ viết hiện đại của Ấn Độ như ngày nay?

- A. Chữ tượng hình được ghi trên các bia đá.
- B. Hệ thống chữ Phạn (Sanskrit) cổ điển.
- C. Chữ Tamil truyền thống ở miền Nam Ấn Độ.
- D. Chữ hình nêm được tìm thấy ở thung lũng Indus.

Câu 14: Các câu chuyện và nhân vật trong bộ sử thi nào của Ấn Độ đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho các loại hình nghệ thuật khác (điêu khắc, hội họa, sân khấu)?

- A. Sử thi I-li-át.
- B. Sử thi Ô-đi-xê.
- C. Sử thi Mahabharata và Ramayana.
- D. Sử thi Gilgamesh.

Câu 15: Hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo và triết học nào đã tạo ra cơ sở để hình thành các chuẩn mực đạo đức và xã hội ở Ấn Độ suốt hàng nghìn năm?

- A. Các học thuyết của Nho giáo từ Trung Hoa.
- B. Các quy tắc và luân lý của Hin-đu giáo và Phật giáo.

C. Các nguyên tắc của Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo. D. Các tư tưởng của triết học duy vật Hy Lạp.

IV. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN MINH TRUNG HOA CỔ - TRUNG ĐẠI.

Câu 1: Thành tựu nào dưới đây không thuộc “Tứ đại phát minh” nổi tiếng về kỹ thuật của Văn minh Trung Quốc thời kỳ Cổ - Trung đại?

- A. Kỹ thuật làm giấy (Paper making). B. Kỹ thuật làm lịch (Calendar calculation).
C. Thuốc súng (Gunpowder) dùng trong quân sự. D. La bàn dùng để xác định phương hướng.

Câu 2: Công trình kiến trúc nổi tiếng nào là thành tựu tiêu biểu của nền Văn minh Trung Hoa thời kỳ Cổ - Trung đại?

- A. Vạn Lý Trường Thành (Great Wall) hùng vĩ. B. Kim tự tháp (Pyramids) khổng lồ ở Ai Cập.
C. Bộ Kinh Vệ-đa (Vedas) của Ấn Độ giáo. D. Kỹ thuật ướp xác (Mummification) của Ai Cập.

Câu 3: Cơ quan chuyên trách về việc biên soạn, ghi chép lịch sử chính thức của nhà nước ở Trung Quốc dưới thời nhà Đường có tên gọi là gì?

- A. Nội các (Grand Secretariat). B. Sử quán (Historiographical Office).
C. Hàn lâm viện (Hanlin Academy). D. Quốc tử giám (Imperial Academy).

Câu 4: Bốn phát minh lớn về kỹ thuật của người Trung Hoa thời kỳ Cổ - Trung đại bao gồm những thành tựu nào sau đây?

- A. Bản đồ, la bàn, thuốc súng và kỹ thuật làm giấy. B. Kỹ thuật làm giấy, cánh buồm, bánh xe và la bàn.
C. Kỹ thuật đóng tàu, giấy, khuôn in và thuốc súng. D. Kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in, la bàn và thuốc súng.

Câu 5: Loại hình văn học nào sau đây đã đạt đến đỉnh cao rực rỡ và nổi tiếng nhất ở Trung Quốc dưới thời nhà Đường?

- A. Sử thi (Epic poems) truyền miệng lâu đời. B. Thơ (Poetry) Đường luật và cổ phong.
C. Kinh kịch (Peking Opera) truyền thống. D. Tiểu thuyết (Novel) dài hơi về lịch sử.

Câu 6: Công trình kiến trúc phòng thủ nào sau đây được xây dựng và tu bổ liên tục bởi nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc?

- A. Lăng Ly Sơn của Tần Thủy Hoàng. B. Vạn Lý Trường Thành (Great Wall).
C. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng và đội quân đất nung. D. Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh.

Câu 7: Yếu tố tự nhiên cơ bản nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành nền văn minh Trung Hoa cổ đại?

- A. Sự hình thành các dãy núi non trùng điệp ở phía Nam.
B. Sự bồi đắp của hai con sông lớn là Hoàng Hà và Trường Giang.
C. Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động thương mại hàng hải.
D. Sự xuất hiện sớm của nghề chăn nuôi gia súc quy mô lớn.

Câu 8: Nền tảng của chữ viết hiện đại của Trung Quốc có nguồn gốc từ loại chữ viết sơ khai nào sau đây?

- A. Chữ hình nêm (Cuneiform) khắc trên đất sét. B. Chữ cái Latinh (Latin alphabet) được sử dụng.
C. Chữ Giáp cốt (Oracle Bone Script) trên mai rùa, xương thú. D. Chữ Phạn (Sanskrit) của Ấn Độ.

Câu 9: Tư tưởng nào sau đây được coi là Hệ tư tưởng chính thống và là nền tảng đạo đức, chính trị của xã hội phong kiến Trung Quốc?

- A. Phật giáo Đại thừa du nhập từ Ấn Độ. B. Đạo giáo (Lão giáo) với thuyết vô vi.
C. Nho giáo (Confucianism) với lễ nghĩa và đạo đức. D. Mặc gia với tư tưởng kiêm ái.

Câu 10: Công trình kiến trúc nào sau đây được xây dựng chủ yếu để thể hiện quyền lực tuyệt đối của Thiên tử (Hoàng đế) và triều đình?

- A. Tử Cấm Thành (Forbidden City) ở Bắc Kinh. B. Chùa Thiếu Lâm (Shaolin Temple) ở Hà Nam.
C. Hệ thống lăng mộ của các tầng lớp quý tộc. D. Các đền thờ Khổng Tử (Confucius) ở các tỉnh.

Câu 11: Việc phát minh ra kỹ thuật in (khuôn in và chữ in rời) của Trung Quốc có ý nghĩa quan trọng nhất nào đối với văn hóa thế giới?

- A. Giúp phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp chế tạo kim loại.
B. Thúc đẩy sự lan truyền tri thức, giáo dục và in ấn sách báo.
C. Cải tiến kỹ thuật đóng tàu và vận chuyển hàng hóa.

D. Giúp quân đội sản xuất vũ khí một cách hàng loạt.

Câu 12: Bộ tiểu thuyết kinh điển nào sau đây được xem là một trong “Tứ đại danh tác” của văn học Trung Quốc?

A. Bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.

B. Tác phẩm Tam Quốc Diễn Nghĩa.

C. Bộ Kinh Veda của Ấn Độ.

D. Sử thi Ramayana của Ấn Độ.

Câu 13: Trong Thiên văn học, người Trung Quốc cổ đại đã đạt được thành tựu nào sau đây liên quan đến sự kiện thiên nhiên?

A. Lần đầu tiên phát hiện ra hành tinh sao Hải Vương.

B. Ghi chép và dự đoán chính xác các hiện tượng nhật thực, nguyệt thực.

C. Xây dựng mô hình vũ trụ với Trái Đất là trung tâm.

D. Phát minh ra kính thiên văn khúc xạ tiên tiến.

Câu 14: Công trình Vạn Lý Trường Thành được xây dựng với mục đích chính là gì?

A. Xây dựng tuyến đường giao thương và thương mại hàng hóa.

B. Phòng thủ và bảo vệ Trung Nguyên khỏi sự xâm lược của các tộc du mục phương Bắc.

C. Thể hiện quyền uy và sự giàu có của các triều đại phong kiến.

D. Làm nơi trú ẩn cho người dân trong các cuộc chiến tranh.

Câu 15: Cấu trúc nhà nước nào đã được người Trung Quốc hình thành sớm trên lưu vực sông Hoàng Hà, nhằm mục đích quản lý các công trình thủy lợi phức tạp?

A. Nhà nước thành bang (City-state) độc lập.

B. Chế độ dân chủ (Democracy) sơ khai.

C. Chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.

D. Tổ chức bộ lạc liên minh lỏng lẻo.

BÀI 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ TRUNG ĐẠI

I. THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA NỀN VĂN MINH HY LẠP – LA MÃ CỔ ĐẠI.

Câu 1: Về văn học, người Hy Lạp cổ đại đã để lại những tác phẩm sử thi kinh điển nổi tiếng nào sau đây?

A. Hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.

B. Nhiều vở kịch bi tráng của tác giả Ê-sin.

C. Bộ sử thi Ô-đi-xê kể về hành trình của Ulylixơ.

D. Bộ sử thi I-li-át mô tả cuộc chiến thành Troy.

Câu 2: Một trong những thành tựu có giá trị nổi bật về nghệ thuật kiến trúc của cư dân La Mã thời cổ đại là công trình nào?

A. Bảng chữ cái gồm 26 chữ cái Latinh.

B. Đền Pác-tê-nông (Parthenon) ở Hy Lạp.

C. Giấy, thuốc súng, la bàn của Trung Hoa.

D. Đấu trường Cô-li-dê (Colosseum) đồ sộ.

Câu 3: Điều kiện tự nhiên cơ bản nào có ảnh hưởng quyết định đến việc hình thành các nhà nước thành bang ở Hy Lạp cổ đại?

A. Vùng đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ phù hợp trồng lúa nước.

B. Địa hình chủ yếu là núi, bờ biển bị chia cắt mạnh mẽ.

C. Vùng khí hậu nóng ẩm quanh năm, nhiều sông ngòi lớn.

D. Khả năng phát triển ngành chăn nuôi gia súc quy mô lớn.

Câu 4: Thành tựu nào dưới đây đã được người La Mã cổ đại kế thừa, cải tiến từ chữ viết Hy Lạp và truyền bá rộng rãi đến nay?

A. Chữ tượng hình (Hieroglyphics) Ai Cập.

B. Bảng chữ cái Latinh (Alphabet) gồm 26 chữ.

C. Hệ thống chữ số Ả Rập (bao gồm cả số 0).

D. Chữ hình nêm (Cuneiform) của Lưỡng Hà.

Câu 5: Thành tựu quan trọng nhất của La Mã cổ đại trong lĩnh vực lịch pháp là gì?

A. Xây dựng lịch âm dương kết hợp dựa vào chu kỳ Mặt Trăng.

B. Sáng tạo ra lịch Julius (tiền thân của Dương lịch hiện đại).

C. Phát minh ra hệ thống ngày nhuận 4 năm một lần không chính xác.

D. Sáng tạo ra lịch 365 ngày của người Ai Cập cổ đại.

Câu 6: Thần thoại Hy Lạp có vai trò chủ yếu nào đối với sự phát triển văn hóa và nghệ thuật của họ?

A. Là cơ sở để hình thành hệ thống luật pháp và quy tắc xã hội.

B. Là nguồn cảm hứng vô tận cho văn học, điêu khắc và kịch nghệ.

C. Là tài liệu chính xác ghi chép lại lịch sử hình thành dân tộc.

D. Là cơ sở để xây dựng hệ thống đền thờ và kim tự tháp.

Câu 7: Loại công trình kiến trúc nào sau đây là đặc trưng và phổ biến nhất của La Mã, thể hiện sự tiện nghi phục vụ đời sống công cộng?

A. Đền thờ thần linh trên đỉnh núi cao.

B. Lăng mộ lớn của các vị hoàng đế.

C. Các cầu dẫn nước và hệ thống đường xá kiên cố.

D. Các khu phố và nhà ở tập trung cao tầng.

Câu 8: Điều khắc La Mã nổi tiếng với loại hình nghệ thuật nào, khác biệt với lý tưởng hóa hình thể của Hy Lạp?

A. Điều khắc chân dung thể hiện tính hiện thực cao.

B. Điều khắc các tượng thần linh với kích thước khổng lồ.

C. Điều khắc các hình khối trừu tượng và phi thực tế.

D. Điều khắc các hình vẽ trên con dấu và gốm sứ.

Câu 9: Nhà toán học, vật lý học nổi tiếng nào của Hy Lạp đã đưa ra định luật về lực đẩy và phát hiện ra mối quan hệ giữa thể tích và trọng lượng?

A. Nhà triết học vĩ đại Plato.

B. Nhà toán học Pythagoras.

C. Nhà vật lý Archimedes.

D. Nhà sử học Herodotus.

Câu 10: Thành tựu nào sau đây là đóng góp quan trọng của nhà toán học Hy Lạp Euclid, được sử dụng làm nền tảng trong nhiều thế kỷ?

A. Phát minh ra Định lý Sin và Cosin.

B. Bộ sách Cơ sở (Elements) về Hình học.

C. Công thức tính diện tích đa giác phức tạp.

D. Sáng tạo ra phép tính vi tích phân.

Câu 11: Đặc điểm nổi bật nhất của Văn minh Hy Lạp cổ đại là gì, thể hiện sự ưu tiên cho tri thức và tự do tư duy?

A. Tư duy triết học, dân chủ và tính nhân bản.

B. Tư duy chuyên chế, thần quyền và tính tập trung.

C. Tư duy thực dụng, kỹ thuật và tính quân sự.

D. Tư duy tôn giáo, lễ nghi và tính bảo thủ.

Câu 12: Văn minh La Mã cổ đại có đặc điểm nổi bật nào, thể hiện sự khác biệt so với tính lý luận của Hy Lạp?

A. Chú trọng phát triển các môn khoa học lý thuyết và triết học thuần túy.

B. Chú trọng tính thực dụng, pháp luật và kỹ thuật xây dựng quy mô lớn.

C. Chú trọng phát triển nghệ thuật điêu khắc lý tưởng hóa cơ thể người.

D. Chú trọng sáng tạo ra các tác phẩm văn học mang tính sử thi.

II. THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA VĂN MINH PHỤC HƯNG.

Câu 1: Nội dung nào sau đây diễn đạt đúng về tư tưởng của phong trào Phục hưng?

A. Kịch liệt phê phán triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến.

B. Ủng hộ triết học duy tâm và bảo vệ chế độ phong kiến.

C. Đề cao tư tưởng tự do cá nhân, ủng hộ triết học duy tâm.

D. Đề cao các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống trong tương lai.

Câu 2: Một trong những ý nghĩa về văn minh của phong trào Phục hưng là gì?

A. Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên.

B. Đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. Chĩa mũi nhọn vào việc đấu tranh chống chế độ tư sản.

D. Đề cao các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống trong tương lai.

Câu 3: Tên tuổi của Lê-ô-na đờ Vanh-xi(Leonardo da Vinci) gắn liền với tác phẩm nào dưới đây?

A. Nàng Mô-na Li-sa, Bữa ăn tối cuối cùng.

B. Tượng Đa-vít, Sự sáng tạo A-đam.

C. Rô-mê-ô và Giu-li-ét.

D. Sự sáng tạo A-đam, Bữa ăn tối cuối cùng.

Câu 4: Khái niệm “Phục hưng” (Renaissance) được hiểu là gì?

A. Phong trào nhằm khôi phục quyền lực tuyệt đối của Giáo hội Thiên Chúa giáo.

B. Phong trào đấu tranh giai cấp của nông dân chống lại chủ nghĩa tư bản.

C. Phong trào khôi phục và làm sống lại tinh hoa văn hóa Hi Lạp - Rôma cổ đại.

D. Phong trào đề cao chủ nghĩa duy vật, bác bỏ hoàn toàn mọi thành tựu cổ đại.

Câu 5: Nguyên nhân sâu xa nào dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Phục hưng?

- A. Sự thống trị và bảo hộ của giới quý tộc đối với văn hóa và nghệ thuật.
- B. Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của tầng lớp công nhân tại Tây Âu.
- C. Nhu cầu về một hệ tư tưởng mới của giai cấp tư sản đang lên.
- D. Sự suy thoái của chế độ phong kiến và sự khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng.

Câu 6: Phong trào Phục hưng bùng nổ đầu tiên tại quốc gia nào ở châu Âu?

- A. Nước Anh (England), với sự phát triển của ngành công nghiệp dệt.
- B. Nước Pháp (France), với sự ra đời của trào lưu Triết học Ánh sáng.
- C. Nước Đức (Germany), với sự kiện Cải cách tôn giáo của Martin Luther.
- D. Nước Ý (Italy), do có điều kiện kinh tế thuận lợi và truyền thống Rôma.

Câu 7: Tư tưởng chủ đạo xuyên suốt của phong trào Phục hưng là Chủ nghĩa nhân văn (Humanism), nghĩa là gì?

- A. Khẳng định vai trò của Thượng đế trong mọi sự vật, hiện tượng.
- B. Đề cao giá trị, phẩm giá, khả năng sáng tạo và hạnh phúc của con người.
- C. Chỉ tập trung vào việc nghiên cứu các thành tựu về khoa học tự nhiên.
- D. Khuyến khích con người sống khổ hạnh và từ bỏ mọi dục vọng vật chất.

Câu 8: “Thiên tài Phục hưng” nào nổi tiếng với các tác phẩm về kiến trúc và điêu khắc như Tượng Đa-vít?

- A. Lê-ô-na đờ Vanh-xi (Leonardo da Vinci).
- B. Uyliam Sếch-xpia (William Shakespeare).
- C. Mi-ken-lăng-giơ (Michelangelo).
- D. Ra-pha-en (Raphael).

Câu 9: Thành tựu nào dưới đây là minh chứng rõ nhất cho tư tưởng tự do cá nhân trong lĩnh vực văn học của Phục hưng?

- A. Sự ra đời của các vở kịch chỉ ca ngợi các vị vua chúa.
- B. Các tác phẩm nhấn mạnh sự tuân thủ tuyệt đối quy tắc của tôn giáo.
- C. Các vở kịch của Sếch-xpia với sự phức tạp của tình yêu và dục vọng con người.
- D. Sự phát triển của thể loại thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên.

Câu 10: Phục hưng đã tạo tiền đề cho sự ra đời của phong trào nào ngay sau đó?

- A. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các thuộc địa.
- B. Phong trào Cải cách tôn giáo (Reformations) tại Đức.
- C. Phong trào Văn học lãng mạn ở Tây Âu.
- D. Phong trào Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

Câu 11: Thành tựu khoa học tiêu biểu nhất của Phục hưng, có ảnh hưởng đến nhận thức con người về vũ trụ là gì?

- A. Phát minh ra động cơ hơi nước.
- B. Thuyết Nhật tâm của Copernicus.
- C. Thuyết vạn vật hấp dẫn của Newton.
- D. Phát minh ra thuốc súng và la bàn.

Câu 12: Vai trò quan trọng nhất của phong trào Phục hưng là gì?

- A. Mở đường cho sự phát triển của văn hóa, khoa học và văn minh phương Tây hiện đại.
- B. Thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng các công trình kiến trúc tôn giáo lớn.
- C. Đưa châu Âu trở lại chế độ chính trị phong kiến ổn định.
- D. Chấm dứt hoàn toàn sự ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống xã hội.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI.

Câu 1. Hãy đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Đến nay đã có 24 di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản thiên nhiên được UNESCO vinh danh là di sản thế giới; trong đó có 8 di sản thiên nhiên và di sản văn hóa vật thể (Vịnh Hạ Long, Hoàng Thành Thăng Long, quần thể danh thắng Tràng An, Thành Nhà Hồ, Phong Nha Kẻ Bàng, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn); 12 di sản văn hóa phi vật thể (Nhã nhạc Cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, Dân ca Quan họ, Lễ hội Gióng, Ca Trù, Hát Xoan, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Tín ngưỡng thờ Mẫu Việt Nam, Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh, Nghi lễ kéo co, Đờn ca Tài tử Nam Bộ; Bài Chòi Trung Bộ); và 4 di sản tư liệu (Bia Tiến sỹ Văn Miếu Quốc Tử Giám, Mộc bản Triều Nguyễn, Châu bản Triều Nguyễn, Mộc bản Kinh Phật Thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm tỉnh Bắc Giang).”

- a) Theo tư liệu, số lượng di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO vinh danh nhiều hơn số di sản văn hóa vật thể và thiên nhiên cộng lại.
- b) “*Châu bản Triều Nguyễn*” được xếp vào nhóm di sản tư liệu thế giới theo thông tin từ đoạn tư liệu trên.
- c) Giá trị cốt lõi của các di sản tư liệu như Mộc bản Triều Nguyễn trong phát triển du lịch chủ yếu nằm ở khả năng trưng bày trực quan để thu hút sự chú ý của đông đảo du khách ngay tại điểm đến.
- d) Việc phục dựng các nghi lễ, lễ hội cổ truyền (một dạng di sản phi vật thể) tại các khu di tích (di sản vật thể) luôn đảm bảo sự phát triển bền vững cho du lịch di sản.

Câu 2: *Hãy đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d):*

“Bảo tồn văn hóa, trong đó có di sản văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ khi mới thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Dân ta phải biết sử ta”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã ký sắc lệnh số 65/SL (6 điều) trong đó chỉ rõ các đối tượng được bảo tồn, giữ gìn: “Đình chùa, đền, các nơi thờ tự khác; các cung điện, thành quách, lăng mộ và bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có ích cho lịch sử”

(Nguyễn Thị Mai Anh - Kim Ngọc Đàm, *Tạp chí cộng sản*, Truy cập 28/11/2025

- a) Theo Sắc lệnh 65/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, “các đồ vật, chiếu sắc, văn bằng” được xác định là những đối tượng cần được bảo tồn, giữ gìn.
- b) Quan điểm “Dân ta phải biết sử ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Sắc lệnh 65/SL đều phản ánh tư tưởng coi trọng việc bảo tồn di sản văn hóa như một phần của lịch sử dân tộc.
- c) Việc bảo tồn nguyên trạng tất cả các đình, chùa, đền, miếu được đề cập trong Sắc lệnh 65/SL là cách thức duy nhất đúng đắn để phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện nay.
- d) Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc gắn kết bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch là một chủ trương tất yếu, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ làm mai một các giá trị văn hóa truyền thống nếu không được quản lý chặt chẽ.

Câu 3. *Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d):*

“Môn Sử học có đối tượng nghiên cứu là quá trình hoạt động của con người trong quá khứ và sự phản ánh quá trình đó trong nhận thức. Sử học giúp chúng ta nhận thức được quy luật phát triển của lịch sử, hiểu được những kinh nghiệm, bài học mà quá khứ để lại. Từ đó, nó phục vụ cho hiện tại và vạch ra được phương hướng cho tương lai. Sử học còn có nhiệm vụ giáo dục truyền thống và tình yêu quê hương, đất nước cho các thế hệ.”

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương lịch sử Việt Nam – tập 1*, NXB Giáo dục, tr. 11)

- a) Đối tượng nghiên cứu của Sử học là quá trình hoạt động của con người trong quá khứ và sự phản ánh của quá trình đó trong nhận thức.
- b) Theo tư liệu, Sử học không có nhiệm vụ phục vụ cho hiện tại mà chỉ giới hạn ở việc vạch ra phương hướng cho tương lai.
- c) Với vai trò được đề cập, Sử học là một khoa học có tính ứng dụng cao, giúp giải quyết các vấn đề thực tiễn của xã hội.
- d) Việc Sử học giúp nhận thức quy luật phát triển của lịch sử là cơ sở để thực hiện nhiệm vụ giáo dục truyền thống và tình yêu quê hương, đất nước.

Câu 4. *Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d):*

“Các nhà nghiên cứu vẫn chưa có sự thống nhất hoàn về khái niệm văn minh và văn hóa. Cho đến nay, một số quan điểm coi văn hóa chỉ bao hàm yếu tố phát triển con người trên phương diện lí trí, tinh thần; còn văn minh nhấn mạnh về khía cạnh vật chất (material) và trình độ quản lý xã hội trong lịch sử phát triển của nhân loại. Theo quan niệm này, văn hóa được hiểu trên góc độ sinh hoạt tinh thần (spiritual) như đạo đức, văn học, nghệ thuật; còn văn minh bao hàm sinh hoạt vật chất kỹ thuật, khoa học. Như vậy, những gì thuộc về cái hay, cái đẹp là thuộc về văn hóa, còn những gì tiện ích thì thuộc về văn minh.”

(Nguyễn Đức Hoà, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 2)

- a) Một số quan điểm được nêu trong tư liệu cho rằng khái niệm “văn hóa” chỉ bao gồm những yếu tố liên quan đến sự phát triển về mặt lí trí và tinh thần của con người.

- b) Các nhà nghiên cứu đã đạt được sự thống nhất hoàn toàn về khái niệm giữa “văn minh” và “văn hóa” trong lịch sử phát triển của nhân loại.
- c) Với cách hiểu được đề cập, một thành tựu khoa học có giá trị ứng dụng cao (tiện ích) nhưng không có tính thẩm mỹ vẫn được coi là thành tố của “văn minh”.
- d) Khía cạnh vật chất (material) và trình độ quản lý xã hội là những yếu tố được nhấn mạnh khi đề cập đến khái niệm “văn hóa”.

Câu 5: Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Trên thế giới có con sông nào có thể nằm trong sa mạc mênh mông mà vượt dặm trường vát và hơn 3.000km chảy ra biển? Lại có con sông nào rộng lớn vô bờ bến mà dựng thành một dải xanh biếc tràn đầy sức sống, từng đúc kết nên văn minh nhân loại cổ nhất trên thế giới? Chỉ có một lời giải đáp duy nhất, đó chính là sông Nile mà cả thế giới đều biết đến.

Sông Nile có tổng chiều dài 6671km, là con sông dài nhất trên thế giới. Thượng nguồn của nó là sông Gaila xuất phát từ Victoria, hồ Jigago và hồ Mobutu nằm ở xích đạo thu nhiều mưa Trung Du, những nhánh sông chảy vào vùng đầm lầy phía Nam Sudan.”

(SHIJIE CONGSHU, *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn học, tr. 210)

- a) Sông Nile được xem là con sông dài nhất thế giới với tổng chiều dài là 6671km.
- b) Theo tư liệu, một trong những đặc điểm của sông Nile là dòng chảy của nó vượt qua quãng đường hơn 3000km trong sa mạc mênh mông trước khi đổ ra biển.
- c) Dựa trên thông tin được cung cấp, Sông Gaila là con sông chính có vai trò hình thành nên văn minh cổ nhất trên thế giới.
- d) Vị trí địa lý của thượng nguồn sông Nile, nơi có nhiều mưa Trung Du, là yếu tố quyết định tạo nên dải xanh biếc tràn đầy sức sống trong sa mạc.

Câu 6: Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành khi cư dân tập trung sinh sống ở ven hai bên bờ và châu thổ sông Nile. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế – xã hội, văn minh Ai Cập cổ đại đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Có thể nói, văn minh Ai Cập là một trong những nền văn minh cổ nhất và phát triển rực rỡ của thế giới cổ đại. Sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập đã đặt nền móng cho nhiều giá trị văn minh đầu tiên như: thể chế nhà nước, chữ viết, khoa học tự nhiên..., tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của nhiều nền văn minh cổ đại sau này.”

(Nguyễn Đức Hoà, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 15–16)

- a) Văn minh Ai Cập cổ đại đạt được nhiều thành tựu quan trọng là kết quả từ sự phát triển của nền kinh tế – xã hội.
- b) Đoạn tư liệu cho biết văn minh Ai Cập cổ đại ra đời ở lưu vực sông Tigris – Euphrates.
- c) Một số thành tựu của Ai Cập như chữ viết và khoa học tự nhiên đã ảnh hưởng đến các nền văn minh cổ đại khác.
- d) So với Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà hình thành muộn hơn và hoàn toàn không có sự giao lưu, tác động lẫn nhau.

Câu 7: Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Những tài liệu thời Trung vương quốc giữ lại đến ngày nay cho chúng ta biết rằng thời bấy giờ người Ai Cập đã biết dùng số Pi (π) = 3,16 (số Pi đầu tiên) để tính thể tích khối chóp và diện tích bán cầu. Trình độ toán học của người Ai Cập được thể hiện rõ qua việc xây dựng kim tự tháp Kheops có chiều cao đạt 148,208 m. Ai Cập còn có nhiều kiến thức toán học để đáp ứng yêu cầu thống kê gia súc, tính thuế và đo đạc ruộng đất”.

(Nguyễn Đức Hoà, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 23)

- a) Theo tư liệu, người Ai Cập thời Trung vương quốc đã biết dùng số Pi để tính toán các dạng hình học.
- b) Đoạn tư liệu cho thấy toán học Ai Cập còn phục vụ các hoạt động thống kê và thu thuế.
- c) Việc người Ai Cập sử dụng số Pi và tính được thể tích hình khối cho thấy trình độ toán học của họ có trước và cao hơn Hy Lạp cổ đại về mặt kinh nghiệm thực hành.
- d) So với Ai Cập, cư dân Lưỡng Hà sử dụng toán học chủ yếu cho thiên văn và lịch pháp, vì vậy không có vai trò trong quản lý kinh tế – xã hội của quốc gia.

Câu 8: Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Vào thế kỷ VIII Tr.CN, ở Ấn Độ xuất hiện chữ Kharosthi phỏng theo chữ cổ Lưỡng Hà. Sau đó, chữ Brahmi ra đời và phần lớn văn bia thời Ashoka đều được viết bằng thứ chữ này. Trên cơ sở chữ Brahmi, người ta cải biên ra chữ Devanagari (thế kỷ VII Tr.CN) có cách viết đơn giản thuận tiện hơn, để viết chữ Phạn (Sanskrit). Ra đời vào khoảng thế kỷ VI–V Tr.CN, Sanskrit được tiêu chuẩn hóa khá chặt chẽ trong bộ Văn pháp của nhà ngôn ngữ học Panini, trở thành ngôn ngữ ghi chép kinh sách và sáng tạo văn học cung đình. Trong kho tàng thư tịch cổ Ấn Độ kinh Vệ Đa, luật Manu (ra đời khoảng thế kỷ II Tr.CN), hệ thống bia trên các cột đá thời Ashoka là những di sản rất có giá trị.”

(Nguyễn Đức Hoà, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 55)

- a) Chữ Kharosthi và chữ Brahmi đều xuất hiện trong thời gian trước khi Sanskrit được tiêu chuẩn hóa.
- b) Chữ Devanagari được hình thành trên cơ sở chữ Brahmi và dùng để ghi chép Sanskrit.
- c) Bộ luật Manu xuất hiện sớm hơn kinh Vệ Đa và được xem là văn bản nền tảng tạo nên chữ Brahmi.
- d) Từ sự hình thành hệ thống chữ viết ở Ấn Độ cổ đại có thể thấy quá trình chuẩn hóa ngôn ngữ luôn diễn ra sau khi tôn giáo và văn học đã đạt đến đỉnh cao phát triển.

Câu 9: Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Thời Mughal (thế kỷ XVI–XVIII), nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ đạt tới sự tinh tế, đa dạng do sự kết hợp nghệ thuật truyền thống bản địa với những tinh hoa nghệ thuật Trung Á và Tây Á...Lăng Taj Mahal ở Agra được dựng vào thời vua Sajahan (1632) là tòa lâu đài hình bát giác xây trên nền đá trắng và sa thạch đỏ cao tới 75 mét với hồ nước bao quanh. Mái vòm chính bằng đá cẩm thạch trắng và ở 4 góc có 4 tháp nhọn, kết hợp hài hòa giữa phong cách kiến trúc Hồi giáo và Ấn Độ. Tuyệt tác nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc Taj Mahal là thành tựu tiêu biểu nhất thời kì này và là di sản văn minh nhân loại.”

(Nguyễn Đức Hoà, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 61)

- a) Thời Mughal, nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ mang tính giao thoa khi tiếp thu yếu tố từ Trung Á và Tây Á.
- b) Cửa vòm có tháp nhọn và sàn rộng là đặc trưng của kiến trúc truyền thống Ấn Độ thời Mughal.
- c) Taj Mahal có cấu trúc chủ yếu từ sa thạch đỏ, còn mái vòm và bốn tháp góc được làm từ đá cẩm thạch đen nhằm tạo sự tương phản.
- d) Việc kết hợp nghệ thuật bản địa và nghệ thuật Hồi giáo trong kiến trúc Mughal cho thấy Ấn Độ thời kỳ này ưu tiên sự thống nhất tôn giáo hơn là sự giao thoa văn hóa.

Câu 10. Đọc bảng thông tin về một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa cổ - trung đại và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
Chữ viết	- Cư dân Trung Hoa cổ đại sáng tạo ra hệ thống chữ viết từ thời nhà Thương (chữ Giáp cốt).
Sử học và văn học	- Văn học phát triển đa dạng: Thơ Đường, tiểu thuyết Minh – Thanh. - Sử học: Sử ký của Tư Mã Thiên.
Khoa học - kỹ thuật	- Nhiều thành tựu có giá trị và ảnh hưởng lâu dài. - Tứ đại phát minh: Thuốc súng, nghề in, la bàn, làm giấy.
Kiến trúc	- Nhiều công trình kiến trúc đặc sắc: Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành. - Hội họa, âm nhạc cũng phát triển mạnh.
Tư tưởng - tôn giáo	- Nho giáo, Đạo giáo là tôn giáo - tư tưởng bản địa có ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân và các nước trong khu vực.

- a) Chữ Giáp cốt là hệ chữ viết sớm của Trung Hoa, xuất hiện từ thời nhà Thương.
- b) Tứ đại phát minh của Trung Quốc gồm: La bàn, thuốc súng, lịch pháp và nghề luyện kim.
- c) Sự phát triển rực rỡ của hội họa và âm nhạc thời phong kiến Trung Hoa là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự ra đời của Tử Cấm Thành.
- d) Nho giáo và Đạo giáo không chỉ ảnh hưởng trong nước mà còn lan tỏa rộng sang các quốc gia khu vực Đông Á, trong đó có Việt Nam.

Câu 11. Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Vạn Lý Trường Thành là một kỳ tích trong lịch sử thế giới. Phía Đông bắt đầu từ Sơn Hải Quan thuộc tỉnh Hà Bắc (có người nói bắt đầu từ Hồ Sơn Đôn Đông thuộc tỉnh Liêu Ninh Trung Quốc), kéo dài sang phía Tây đến tận Gia Dục Quan thuộc tỉnh Cam Túc, uốn lượn như thể rồng vươn mình bò qua các đỉnh núi cao trùng điệp, dài hơn 6700km. Nếu đem khối lượng đá xây Vạn Lý Trường Thành đắp thành một bức tường lớn cao 5m, rộng 1m thì bức tường này bao quanh giáp một vòng đường xích đạo Trái Đất mà vẫn còn thừa”.

(Shijie Congshu, *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn học, tr. 9)

- a) Theo tư liệu, chiều dài chính xác của Vạn Lý Trường Thành là 6700km.
- b) Điểm cực Đông của Vạn Lý Trường Thành theo tài liệu được xác định là Sơn Hải Quan (Hà Bắc) hoặc Hồ Sơn Đơn Đông (Liêu Ninh).
- c) Bức tường cao 5m, rộng 1m được đắp từ khối lượng đá xây Trường Thành có thể bao quanh Trái Đất tại đường xích đạo cho thấy tổng chiều dài thực tế của Trường Thành lớn hơn chu vi xích đạo Trái Đất (khoảng 40.075 km).
- d) Nhận định “Bức tường lớn cao 5m, rộng 1m bao quanh Trái Đất mà vẫn còn thừa” ngụ ý rằng Vạn Lý Trường Thành là công trình duy nhất trên Trái Đất có thể nhìn thấy từ trên Mặt Trăng bằng mắt thường.

Câu 12. Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“La Mã là trung tâm của nền văn hóa Phục hưng châu Âu, là nơi hội tụ của rất nhiều nhà hội họa và điêu khắc bậc thầy như Dajenqi, Raphael, Michelangelo. Nơi đây đã trở thành nơi cất giữ và bảo tồn các tuyệt tác nghệ thuật của các triều đại La Mã. La Mã có hơn 3.000 suối phun lớn nhỏ càng tô đậm thêm vẻ đẹp hấp dẫn cho thành phố cổ này. Nước suối phun là nguồn nước thiên nhiên được dẫn từ nơi xa đến qua các hệ thống đường ống dẫn nước do người La Mã xây dựng.

Trong đó, suối phun Teleiwei là suối phun nổi tiếng nhất, được xây dựng năm 1762, cao 26m, rộng 20m. Trên bên trên có 3 pho tượng đá: Chính giữa là tượng hải thần khóa nửa thân trên đứng oai vệ trên một vỏ ốc khổng lồ. Một bên là tượng nữ thần tượng trưng cho sự giàu có. Một bên là cảnh một thiếu nữ chỉ tay xuống các chiến sĩ dưới suối tượng trưng cho sự yên vui. Ngoài ra còn có một bức tranh thể hiện cảnh hai người lính điều khiển hai con hải mã cho vị hải thần nửa người nửa cá hiện ngang ra biển”.

(Shijie Congshu, *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn học, tr. 182 – 183.)

- a) Thành phố La Mã chỉ có một suối phun nổi tiếng nhất là Teleiwei và tổng cộng có hơn 3.000 suối phun lớn nhỏ.
- b) Suối phun Teleiwei được xây dựng vào thế kỷ 18, có chiều cao lớn hơn chiều rộng.
- c) Việc người dân La Mã sử dụng hệ thống ống dẫn nước để cung cấp cho suối phun, tiêu biểu là Teleiwei, là bằng chứng cho thấy sự phát triển vượt trội của kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi (Aquaeductus) thời La Mã cổ đại.
- d) Tục lệ ném tiền xu xuống suối phun Teleiwei để cầu may mắn hoặc tình duyên là một ví dụ cho thấy sự tương đồng trong văn hóa tâm linh giữa Ý và các nước châu Á, nơi cũng có các tập tục ném tiền vào giếng hoặc hồ để cầu ước.

Câu 13. Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Những thành tựu quan trọng nhất của Galileo được thực hiện trong lĩnh vực thiên văn. Các lý thuyết thiên văn học vào đầu những năm 1600 rất lộn xộn và có một sự tranh cãi gay gắt giữa những người ủng hộ thuyết Nhật tâm của Copernicus và những người theo thuyết Địa tâm sau này. Ngay từ năm 1604, Galileo đã công bố ông tin rằng thuyết Nhật tâm của Copernicus là chính xác, nhưng khi đó ông chưa có cách chứng minh điều này. Tuy nhiên, vào năm 1609, Galileo nghe nói về phát minh kính viễn vọng ở Hà Lan. Dù ông chỉ có được những miêu tả chung chung nhất về thiết bị này, tài năng thiên bẩm của Galileo đã giúp ông nhanh chóng chế tạo ra cho mình một chiếc kính thiên văn có lợi. Với công cụ mới này, ông hướng tài năng quan sát của mình lên bầu trời, và chỉ trong một năm, ông đã có một loạt những phát minh quan trọng (thành tựu) thực hiện trong lĩnh vực thiên văn”.

(Lê Thùy Chi, *100 nhân vật có ảnh hưởng nhất đến lịch sử thế giới*, NXB Văn hóa - Thông tin, tr. 235.)

- a) Theo tư liệu, vào năm 1604, Galileo đã công bố niềm tin của mình vào tính chính xác của thuyết Nhật tâm nhưng chưa có bằng chứng chứng minh.
- b) Galileo là người đầu tiên phát minh ra kính viễn vọng, sau khi nghe về miêu tả chung chung từ Hà Lan vào năm 1609.
- c) Thành tựu quan trọng nhất của Galileo là việc ông nhanh chóng sử dụng kính thiên văn để thu thập bằng chứng thực nghiệm, góp phần đặt nền móng cho phương pháp khoa học hiện đại.
- d) “Thuyết Địa tâm” được đề cập trong tư liệu là mô hình phổ biến trong lịch sử, đặt Trái Đất làm trung tâm vũ trụ, phù hợp với quan điểm của Giáo hội Thiên Chúa giáo thời bấy giờ, làm tăng tính kịch tính của cuộc tranh luận với “thuyết Nhật tâm” của Copernicus.

Câu 14. Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“SHAKESPEARE (WILLIAM) (1550-1604), nhà viết kịch và nhà thơ vĩ đại người Anh, William Shakespeare thường được công nhận là tác giả vĩ đại nhất mọi thời đại. Có rất nhiều tranh cãi về diện mạo của ông nhưng tài năng và những thành tựu của tác giả thì được tất cả mọi người công nhận.

Shakespeare viết ít nhất ba mươi sáu vở kịch, trong đó có các tác phẩm bậc thầy như Hamlet, Macbeth, Vua Lear, Julius Caesar và Othello, một bộ khổng lồ một trăm năm mươi tư bài sonnet và một số bài thơ dài hơn”.

(Lê Thùy Chi, 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất đến lịch sử thế giới, NXB Văn hóa - Thông tin, tr. 536.)

a) Theo tư liệu, thành tựu của Shakespeare được công nhận rộng rãi, trong khi thông tin về diện mạo của ông vẫn còn gây tranh cãi.

b) Hamlet, Macbeth và Vua Lear là các tác phẩm kịch bậc thầy nằm trong số 36 vở kịch, và ông còn là tác giả của 154 bài thơ sonnet.

c) Tác phẩm Othello và các vở kịch bi kịch nổi tiếng khác của Shakespeare thường được phân tích dựa trên thể thức sonnet (14 dòng) để làm nổi bật sự phát triển của ngôn ngữ Anh trong thời đại Phục hưng.

d) Mặc dù tư liệu cho thấy Shakespeare là tác giả vĩ đại nhất mọi thời đại, nhưng “bộ khổng lồ một trăm năm” của ông lại ra đời trong giai đoạn lịch sử mà Anh Quốc đang trải qua sự hỗn loạn và mất ổn định chính trị nghiêm trọng (Civil War), dẫn đến việc đóng cửa nhiều nhà hát.

Câu 15. Hãy đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi **đúng** hoặc **sai** ở mỗi ý a), b), c), d):

“Đấu trường Colosseum được coi là công trình lớn nhất, được xây theo hình tròn có chu vi 524m, có nhiều bậc cấp và sức chứa lên tới hàng chục vạn người. Công trình Colosseum được xây trong 8 năm (72-80). Di tích đồ nát ngày nay của Colosseum vẫn còn cho thấy vẻ bề thế, biểu hiện cho sự hùng mạnh của đế quốc La Mã thời hoàng đế Flavius. Các công trình kiến trúc của La Mã cổ đại chịu ảnh hưởng sâu sắc của nghệ thuật Hy Lạp, nhất là dạng thức các cột (Ionic và Corinth) chỉ có điều những công trình La Mã có vẻ bề thế và hoành tráng hơn nhiều, phô bày uy quyền, giàu sang của La Mã”.

(Nguyễn Đức Hoà, Lịch sử văn minh thế giới, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 167)

a) Thời gian xây dựng Đấu trường Colosseum là 8 năm, bắt đầu từ năm 72 và kết thúc vào năm 80.

b) Sự lựa chọn xây dựng Đấu trường Colosseum theo hình tròn với chu vi 524m, sức chứa hàng chục vạn người dưới thời Flavius không chỉ nhằm mục đích giải trí mà còn là công cụ để củng cố quyền lực của Hoàng đế bằng cách mua chuộc lòng dân.

c) Sự tiếp nhận các dạng thức cột (Ionic và Corinth) từ nghệ thuật Hy Lạp cho thấy kiến trúc La Mã chỉ đơn thuần là sự sao chép và mở rộng quy mô. Trên thực tế, La Mã còn sáng tạo ra thức cột Tuscan và thức cột Hợp thể (Composite), vượt ra khỏi hệ thống cổ điển Hy Lạp, biểu hiện cho sự tổng hợp kiến trúc nhằm mục đích phô bày uy quyền.

d) Di tích Colosseum đồ nát ngày nay thể hiện sự hùng mạnh của đế quốc La Mã, nhưng nó lại ít ảnh hưởng đến kiến trúc hiện đại, vì các hình thức vòm và cột trụ Hy Lạp-La Mã đã bị thay thế hoàn toàn bởi trường phái Hiện đại vào thế kỷ 20.

----- HẾT -----

Lưu ý: Học sinh ôn tập thêm kiến thức ở SGK (đề cương chỉ chiếm 80% số điểm).

Chúc các em ôn tập và làm bài tốt!